

Nội dung bài viết

1. [Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 99, 100: Luyện từ và câu](#)

Mở rộng vốn từ: Lạc quan và Yêu đời

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 4 trang 99, 100: Luyện từ và câu

Câu 1: Trong mỗi câu dưới đây, từ **lạc quan** được dùng với nghĩa nào ? Em hãy trả lời bằng cách đánh dấu x vào ô thích hợp.

Câu	Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp	Có triển vọng tốt đẹp
Tình hình đội tuyển rất lạc quan.		
Chú ấy sống rất lạc quan		
Lạc quan là li ều thuốc bổ.		

Trả lời:

Câu	Luôn tin tưởng ở tương lai tốt đẹp	Có triển vọng tốt đẹp
Tình hình đội tuyển rất lạc quan.		x
Chú ấy sống rất lạc quan	x	
Lạc quan là li ều thuốc bổ.	x	

Câu 2: Xếp các từ có tiếng **lạc** cho trong ngoặc đơn thành hai nhóm :

(*lạc quan, lạc hậu, lạc điệu, lạc đề, lạc thú*)

a) Những từ ngữ trong đó **lạc** có nghĩa là “vui, mừng” :

b) Những từ trong đó **lạc** có nghĩa là “rớt lại, sai” :

Trả lời:

a) Những từ ngữ trong đó **lạc** có nghĩa là “vui, mừng” : Lạc quan, lạc thú

b) Những từ trong đó **lạc** có nghĩa là “rớt lại, sai” : Lạc hậu, lạc điệu, lạc đề

Câu 3: Xếp các từ có tiếng **quan** trong ngoặc đơn thành ba nhóm :

(quan sát, quan quân, quan hệ, quan tâm)

- a) Những từ trong đó **quan** có nghĩa là “quan lại”.
- b) Những từ trong đó **quan** có nghĩa là “nhìn, xem”.
- c) Những từ trong đó **quan** có nghĩa là “liên hệ, gắn bó”.

Trả lời:

- a) Những từ trong đó **quan** có nghĩa là “quan lại”: Quan quân
- b) Những từ trong đó **quan** có nghĩa là “nhìn, xem”: Quan sát
- c) Những từ trong đó **quan** có nghĩa là “liên hệ, gắn bó”: Quan hệ, quan tâm

Câu 4: Nối mỗi câu tục ngữ ở cột A với nghĩa và lời khuyên thích hợp ở cột B

A	B
a) Sông có khúc, người có lúc	1) Nhiều cái nhỏ góp dầ lại sẽ thành cái lớn. Cho nên kiên nhẫn, siêng năng thì sẽ thành công
b) Kiến tha lâu cũng đầy tổ	2) Đời người lúc thế này lúc thế khác là bình thường. Gặp khó khăn, hoạn nạn, chớ bi quan

Trả lời:

a-2 ; b-1